

DOI:10.22144/jvn.2017.056

XÁC ĐỊNH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ THAM GIA CỦA NÔNG DÂN TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT LÚA GIỐNG CỘNG ĐỒNG HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG NĂM 2016

Phạm Ngọc Nhân¹, Hồ Hoàng Chinh¹ và Trần Thị Linka²

¹Khoa Phát triển Nông thôn, Trường Đại học Cần Thơ

²Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ

ABSTRACT

The study is aimed at determining factors which influence farmers' participation in community-based rice seed production activities in Long My District, Hau Giang Province. The study conducted in 2016 was focused on assessing farmer participation in rice seed production based on Likert scale of 5 levels. The factors used in the assessment includes (i) individual abilities, (ii) markets and consumers acceptance, (iii) government's policies and support activities, (iv) individual and social benefits, and (v) social awareness. The results showed that farmer participation is affected much by social awareness, followed by individual abilities and the acceptance of markets and consumers but not the other two (individual and social benefits and government's policies and support activities). Some solutions were suggested such as improving the farmers' abilities through training courses on rice seed production, strengthening farmers connection in community-based rice seed production to enhance farmers participation in rice seed production.

TÓM TẮT

Nghiên cứu xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của nông dân trong hoạt động sản xuất lúa giống cộng đồng được thực hiện tại huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang năm 2016. Nghiên cứu tập trung vấn đề trọng tâm là đánh giá mức độ tham gia của nông dân vào hoạt động sản xuất lúa giống dựa vào 5 mức độ đánh giá của thang đo Likert được thiết kế từ 1 đến 5. Các nhân tố được đưa vào để đánh giá sự tham gia của nông dân bao gồm: (i) Năng lực cá nhân; (ii) Sự chấp nhận của thị trường và người tiêu dùng; (iii) Chính sách Nhà nước và các hoạt động hỗ trợ; (iv) Lợi ích cá nhân và xã hội; (v) Nhận thức xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự tham gia của nông dân chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi yếu tố Nhận thức xã hội (ảnh hưởng đến 57,5%), thứ hai là yếu tố Năng lực cá nhân (ảnh hưởng đến 47,2%), kế tiếp là yếu tố Sự chấp nhận của thị trường (ảnh hưởng đến 14,5%). Các yếu tố Lợi ích cá nhân và xã hội, yếu tố Chính sách Nhà nước và các hoạt động hỗ trợ tác động không có ý nghĩa trong mô hình nghiên cứu. Một số giải pháp nâng cao năng lực nông dân qua các khóa tập huấn sản xuất lúa giống tăng cường sự liên kết nông dân trong hệ thống giống cộng đồng được đề nghị nhằm đẩy mạnh sự tham gia của nông dân vào hoạt động sản xuất lúa giống.

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 15/10/2016

Ngày nhận bài sửa: 08/12/2016

Ngày duyệt đăng: 28/06/2017

Title:

Factors influencing farmers participation in community rice seed production activities in Long My district, Hau Giang province

Từ khóa:

Lúa giống cộng đồng, nông dân, sự tham gia

Keywords:

Community rice seed production, farmer, participation

Trích dẫn: Phạm Ngọc Nhân, Hồ Hoàng Chinh và Trần Thị Linka, 2017. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của nông dân trong hoạt động sản xuất lúa giống cộng đồng huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang năm 2016. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 50d: 87-95.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Mô hình “*xã hội hóa*” công tác lúa giống vùng Đồng bằng sông Cửu Long được tiến hành thực hiện từ năm 1996 đến nay, kết quả đã xây dựng nên hệ thống sản xuất lúa giống cộng đồng là mạng lưới các tổ giống và các nông hộ hoạt động cùng nhau, nâng cao năng lực cho nông dân về sản xuất lúa giống chất lượng phục vụ cho sản xuất ở địa phương, góp phần đảm bảo an ninh nguồn giống và nâng cao giá trị lúa-gạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Hàng năm, hệ thống này cung cấp khoảng 160.000 tấn/năm và đáp ứng hơn 30% tổng nhu cầu lúa giống toàn vùng. Hệ thống rất dễ dàng để nông dân tiếp cận, mang lại lợi ích cho xã hội khoảng 1.000 tỷ đồng/năm khi cung cấp nguồn giống với giá rẻ. Trong giai đoạn hiện nay, nhu cầu hạt giống chất lượng ngày càng cao, vai trò của các Tổ giống câu lạc bộ càng trở nên quan trọng trong an ninh giống cho sản xuất (Huỳnh Quang Tín và Nguyễn Hồng Cúc, 2011). Hậu Giang cũng hưởng ứng phong trào, đầu tư xây dựng tổ giống câu lạc bộ và các nông hộ hoạt động đạt hiệu quả tốt. Tuy nhiên, đến nay các nông dân đang tham gia sản xuất giống cộng đồng với qui mô không ổn định; đồng thời, sự tham gia vào hoạt động sản xuất giống của người dân ngày càng giảm và một số người dân không còn sản xuất giống. Vấn đề đặt ra là cần tìm hiểu thực trạng tham gia của người dân vào các hoạt động sản xuất giống cộng đồng như thế nào và đâu là nguyên nhân cản trở sự tham gia của họ. Vì thế nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của nông dân trong mô hình sản xuất lúa giống cộng đồng tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp được thu thập từ Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hậu Giang, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hậu Giang, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Hậu Giang và các Tổ giống cộng đồng tại huyện Long Mỹ.

Số liệu sơ cấp được thu thập bằng phương pháp chọn mẫu phi ngẫu nhiên thuận tiện. Cỡ mẫu

nghiên cứu là 95 đảm bảo yêu cầu phân tích nhân tố với 19 yếu tố (Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2005).

2.2 Phương pháp phân tích số liệu

Các dữ liệu được xử lý bằng phần mềm Excel, SPSS 16.0 và tổng hợp phân tích dựa trên các phương pháp thống kê mô tả, thống kê phân tích. Thang đo Likert được thiết kế với 5 mức điểm để đo lường mức độ tham gia của nông dân được kiểm định độ tin cậy bằng hệ số Cronbach Alpha. Các thang đo được đánh giá thông qua công cụ chính là hệ số Cronbach Alpha. Hệ số Cronbach Alpha được sử dụng để loại bỏ biến rác (các biến có hệ số tương quan tổng nhỏ hơn 0,3). Theo Nunnally và Brunstein (1994), tiêu chuẩn để lựa chọn thang đo khi có độ tin cậy Cronbach Alpha >0,6 là có thể sử dụng được trong trường hợp khái niệm thang đo lường là mới hoặc mới đối với người trả lời trong bối cảnh nghiên cứu. Trong phạm vi nghiên cứu này, đối tượng trả lời phỏng vấn là nông dân, đây là lần đầu họ tiếp cận với phiếu điều tra theo dạng sử dụng thang đo Likert được thiết kế với 5 mức độ đánh giá khác nhau.

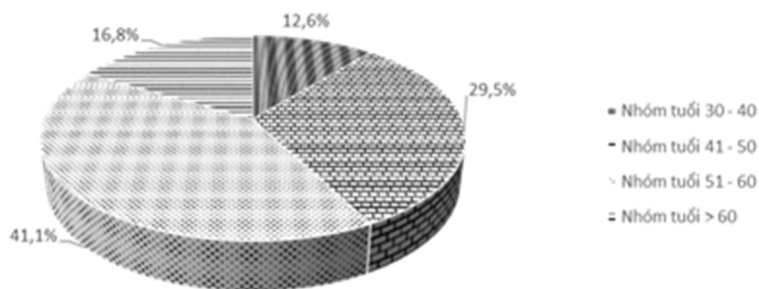
Phương pháp phân tích nhân tố (Factor Analysis) được sử dụng để xác định các nhân tố tác động đến sự tham gia của nông dân trong hoạt động sản xuất lúa giống cộng đồng.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Đặc điểm mẫu điều tra

3.1.1 Độ tuổi

Trong phạm vi nghiên cứu này độ tuổi nông dân được chia ra làm 4 nhóm tuổi khác nhau; trong đó nhóm 1 gồm những nông dân có độ tuổi từ 30 đến 40 tuổi chiếm tỷ lệ 12,6% (đây là nhóm tuổi tham gia sản xuất lúa giống có tỷ lệ thấp nhất), nhóm 2 gồm những nông dân có độ tuổi từ 41 đến 50 tuổi chiếm tỷ lệ 29,5%, kế tiếp là nhóm tuổi thứ 3 bao gồm những nông dân có độ tuổi từ 51 đến 60 tuổi chiếm tỷ lệ 41,1% (đây là nhóm tuổi có tỷ lệ cao nhất) và nhóm tuổi thứ 4 bao gồm những nông dân có tuổi lớn hơn 60 chiếm 16,8% (Hình 1).



Hình 1: Tỷ lệ độ tuổi nông dân tham gia sản xuất lúa giống

Nguồn: Kết quả điều tra 95 nông dân huyện Long Mỹ (Hậu Giang), 2016

3.1.2 Giới tính

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ nam tham gia sản xuất lúa giống cộng đồng chiếm 94,7% (90 người). Kết quả nghiên cứu này cũng phản ánh tập quán sản xuất nông nghiệp truyền thống và lao động đồng ruộng ở hộ gia đình nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long hầu như chủ hộ là nam giới – người tham gia chủ yếu vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, qua quá trình thu thập số liệu điều tra cho thấy phụ nữ cũng tích cực tham gia vào các hoạt động sản xuất lúa giống cộng đồng tuy nhiên số lượng tham gia vẫn còn hạn chế, chỉ chiếm 5,3%.

3.1.3 Trình độ học vấn

Kết quả thống kê cho thấy tất cả nông dân tham gia sản xuất lúa giống cộng đồng trên địa bàn nghiên cứu điều biết chữ. Trong đó, nhóm trình độ cấp 2 chiếm tỉ lệ cao nhất (66,3%), kế đến là nhóm trình độ cấp 3 với 20,0%. Kết quả nghiên cứu của Trương Thị Ngọc Chi và Dương Ngọc Thành (2012) cho thấy, với trình độ học vấn từ cấp 1 họ có thể đọc tài liệu, hiểu được những kiến thức cơ bản trong quá trình sản xuất lúa giống ở nông hộ. Với trình độ học vấn bậc trung học cơ sở thì nông dân hoàn toàn có khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tiếp cận thông tin khoa học kỹ thuật qua các phương tiện truyền thông (sách, báo, truyền thanh, truyền hình,...). Bên cạnh đó, lực lượng nông dân có trình độ học vấn cấp 3 cũng khá cao, đây là nhóm nông dân dễ tiếp thu các kiến thức và áp dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật mới trong quá trình sản xuất lúa giống. Trình độ học vấn có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình sản xuất, nếu trình độ học vấn cao thì họ có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật rất cao và áp dụng vào thực tế rất dễ dàng.

3.1.4 Kinh nghiệm sản xuất lúa giống

Những nông hộ được phỏng vấn trong mô hình sản xuất lúa giống cộng đồng thì số năm trung bình

trồng lúa giống của chủ hộ là 6,95 năm; chủ hộ có số năm trồng lúa giống cao nhất là 40 năm và có chủ hộ chỉ mới tham gia vào hoạt động sản xuất lúa giống chỉ được 1 năm kinh nghiệm. Trong phạm vi nghiên cứu này, số năm nông dân tham gia vào hoạt động sản xuất lúa giống cộng đồng được chia ra thành 3 nhóm, trong đó nhóm nông hộ có số năm kinh nghiệm từ 1 đến 5 năm chiếm tỷ lệ cao nhất là 71,6%, đối với nhóm nông hộ có số năm kinh nghiệm từ 6 đến 10 năm chiếm tỷ lệ 18,9% và có 9,5% nông dân có số năm kinh nghiệm trên 10 năm. Nhóm nông hộ có số năm kinh nghiệm từ 1 đến 5 năm chiếm tỷ lệ nhiều nhất là do trong những năm gần đây nhờ tác động từ dự án CBDC và FARES nhiều chương trình, tổ sản xuất giống, câu lạc bộ giống cũng như mở nhiều lớp tập huấn về sản xuất lúa giống, người dân có cơ hội tiếp xúc và bắt đầu tham gia sản xuất lúa giống.

3.2 Đánh giá thang đo

Thang đo các thành phần sự tham gia của nông dân vào hoạt động sản xuất giống cộng đồng được thiết kế trên cơ sở áp dụng thang đo Likert 5 mức độ. Trong nghiên cứu này, thang đo đa hướng với 5 thành phần có tổng cộng 19 biến. Do đó, để kiểm định thang đo này sẽ được tiến hành bằng cách đánh giá độ tin cậy dựa trên phân tích hệ số Cronbach Alpha. Các yếu tố tác động đến Sự tham gia của nông dân đối với mô hình sản xuất lúa giống cộng đồng gồm có 5 thành phần (Bảng 1): (i) Năng lực cá nhân được đo bằng 3 biến quan sát ký hiệu từ Q4 đến Q6; (ii) Sự chấp nhận của thị trường và người tiêu dùng được đo bằng 4 biến quan sát ký hiệu từ Q7 đến Q10; (iii) Chính sách Nhà nước và các hoạt động hỗ trợ được đo lường bằng 3 biến quan sát ký hiệu từ Q11 đến Q13; (iv) Lợi ích cá nhân và xã hội được đo bằng 3 biến ký hiệu từ Q14 đến Q16; (v) Nhận thức xã hội được đo bằng 3 biến quan sát ký hiệu từ Q17 đến Q19.

Bảng 1: Mô tả các thang đo trong nghiên cứu

Thành phần thang đo	Ký hiệu thang đo	Mô tả thang đo
Sự tham gia	Q1	Sẵn sàng đầu tư vốn và cơ giới hóa
	Q2	Chủ động tìm hiểu mô hình SX giống
	Q3	Đầu tư thời gian cho SX giống
Năng lực cá nhân	Q4	Khả năng nắm bắt và tiếp nhận các tiến bộ khoa học kỹ thuật
	Q5	Kiến thức được nâng cao, biết các kỹ thuật SX giống trên đồng ruộng
	Q6	Uy tín của cá nhân trong cộng đồng SX giống
Sự chấp nhận của thị trường	Q7	Lúa giống SX được nhiều người sử dụng
	Q8	Giá bán cao hơn giá lúa hàng hóa
	Q9	Nhu cầu sử dụng giống cộng đồng tăng
	Q10	Có sự liên kết tiêu thụ lúa giống với công ty, trung tâm giống, đại lý,...
Chính sách Nhà nước và các hoạt động hỗ trợ	Q11	Hệ thống giao thông thuận tiện, thiết bị, máy móc hỗ trợ SX giống cho nông dân
	Q12	Cán bộ khuyến nông hỗ trợ kịp thời cho các hoạt động SX giống của nông hộ
	Q13	Chính sách về giống được tạo điều kiện thuận lợi lưu thông trên thị trường
Lợi ích cá nhân và xã hội	Q14	Tăng thu nhập, mang lợi nhuận cho nông hộ SX giống
	Q15	Nâng cao uy tín của cá nhân trong cộng đồng
	Q16	Cơ hội học hỏi, mở rộng kiến thức, thiết lập nhiều mối quan hệ trong SX và kinh doanh giống
	Q17	Giống cộng đồng được tin tưởng về chất lượng
Nhận thức xã hội	Q18	Mạng lưới giống cộng đồng đóng vai trò quan trọng đáp ứng nhu cầu giống cho nông hộ
	Q19	Mô hình SX giống mang lại hiệu quả cao, nâng cao vị thế người nông dân trong xã hội

Nghiên cứu sử dụng thang đo đa hướng nên sẽ được đưa vào phân tích nhân tố để xác định lại các thành phần trước khi tiến hành phân tích hồi qui quan hệ của các biến với sự tham gia.

3.2.1 Hệ số tin cậy Cronbach Alpha

- Thang đo các thành phần Sự tham gia

Kết quả phân tích thông qua phần mềm SPSS 16.0 về đánh giá thang đo sự tham gia được thể hiện qua Bảng 2. Giá trị hệ số tin cậy của thành phần Sự tham gia là 0,614. Các hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường thành phần đều đạt giá trị (>0,3). Giá trị nhỏ nhất là 0,306 (Biến Q1) và giá trị cao nhất là 0,545 (Biến Q2).

Bảng 2: Hệ số Cronbach Alpha của thang đo Sự tham gia

	Trung bình thang đo nếu bỏ biến	Phương sai thang đo nếu bỏ biến	Hệ số tương quan biến tổng	Hệ số Alpha nếu bỏ biến
Q1	8,06	2,507	0,306	0,672
Q2	8,20	1,864	0,545	0,320
Q3	7,96	2,290	0,433	0,502

Hệ số Cronbach's Alpha = 0,614

Nguồn: Kết quả điều tra 95 nông dân tại huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang, 2016

- Thang đo các thành phần Năng lực cá nhân

Kết quả phân tích hệ số Cronbach Alpha về Năng lực cá nhân thể hiện trên Bảng 3 cho thấy các hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường

thành đều đạt giá trị lớn hơn 0,3. Giá trị nhỏ nhất là 0,605 (Biến Q6) và giá trị lớn nhất là 0,741 (Biến Q4). Thành phần độ tin cậy của lớp tập huấn có hệ số Cronbach Alpha là 0,821.

Bảng 3: Hệ số Cronbach Alpha của thang đo Năng lực cá nhân

	Trung bình thang đo nếu bỏ biến	Phương sai thang đo nếu bỏ biến	Hệ số tương quan biến tổng	Hệ số Alpha nếu bỏ biến
Q4	7,43	2,971	0,741	0,693
Q5	7,67	2,839	0,688	0,740
Q6	7,72	3,014	0,605	0,826

Hệ số Cronbach's Alpha = 0,821

Nguồn: Kết quả điều tra 95 nông dân tại huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang, 2016

– Thang đo các thành phần Sự chấp nhận của thị trường và người tiêu dùng

Thang đo các thành phần Sự chấp nhận của thị trường và người tiêu dùng được đo lường bằng 4 biến quan sát, qua kết quả phân tích hệ số Cronbach Alpha cho thấy hệ số Cronbach Alpha đạt giá trị bằng 0,896 và đây cũng là thành phần có hệ số Cronbach Alpha cao nhất trong các thành phần đo lường sự tham gia của nông dân. Giá trị hệ

số tương quan biến tổng của các biến đo lường thành phần đều có giá trị cao hơn 0,3. Giá trị nhỏ nhất là 0,676 (Biến Q7) và giá trị lớn nhất là 0,819 (Biến Q8) (Bảng 4). Kết quả phân tích cho thấy các biến quan sát được đưa vào thành phần thang đo Sự chấp nhận của thị trường và người tiêu dùng có sự liên kết chặt chẽ nhất trong 6 thang đo thành phần.

Bảng 4: Hệ số Cronbach Alpha của thang đo Sự chấp nhận của thị trường và người tiêu dùng

	Trung bình thang đo nếu bỏ biến	Phương sai thang đo nếu bỏ biến	Hệ số tương quan biến tổng	Hệ số Alpha nếu bỏ biến
Q7	11,13	6,856	0,676	0,898
Q8	11,37	5,937	0,819	0,847
Q9	11,42	6,119	0,811	0,850
Q10	11,34	6,183	0,774	0,864

Hệ số Cronbach's Alpha = 0,896

Nguồn: Kết quả điều tra 95 nông dân tại huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang, 2016

– Thang đo các thành phần Chính sách Nhà nước và các hoạt động hỗ trợ

Kết quả đánh giá thang đo được thể hiện trên Bảng 4 cho thấy, giá trị hệ số Cronbach Alpha đạt

0,827. Giá trị các hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường thành phần đều có giá trị lớn hơn 0,3. Giá trị nhỏ nhất là 0,640 (Biến Q12) và giá trị lớn nhất là 0,725 (Biến Q11) (Bảng 5).

Bảng 5: Hệ số Cronbach Alpha của thang đo Chính sách Nhà nước và các hoạt động hỗ trợ

	Trung bình thang đo nếu bỏ biến	Phương sai thang đo nếu bỏ biến	Hệ số tương quan biến tổng	Hệ số Alpha nếu bỏ biến
Q11	7,29	2,742	0,725	0,718
Q12	7,39	3,240	0,640	0,804
Q13	7,34	2,758	0,692	0,753

Hệ số Cronbach's Alpha = 0,827

Nguồn: Kết quả điều tra 95 nông dân tại huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang, 2016

– Thang đo các thành phần Lợi ích cá nhân và xã hội

Các hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường thành phần lợi ích cá nhân và xã hội đều có giá trị cao hơn 0,3. Giá trị nhỏ nhất xuất hiện ở

biến Q16 với giá trị bằng 0,646 và giá trị cao nhất xuất hiện ở biến Q15 (0,745). Thành phần về đánh giá mức độ tham gia chung có hệ số Cronbach Alpha bằng 0,841 được thể hiện trên Bảng 6.

Bảng 6: Hệ số Cronbach Alpha của thang đo Sự cảm thông của giảng viên

	Trung bình thang đo nếu bỏ biến	Phương sai thang đo nếu bỏ biến	Hệ số tương quan biến tổng	Hệ số Alpha nếu bỏ biến
Q14	7,59	2,776	0,726	0,758
Q15	7,60	2,796	0,745	0,739
Q16	7,46	3,017	0,646	0,834

Hệ số Cronbach's Alpha = 0,841

Nguồn: Kết quả điều tra 95 nông dân tại huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang, 2016

– Thang đo các thành phần Nhận thức xã hội

Thang đo các thành phần Nhận thức xã hội của nông dân tham gia sản xuất lúa giống được đo lường bằng 3 biến quan sát, qua kết quả phân tích hệ số Cronbach Alpha cho thấy hệ số Cronbach

Alpha đạt giá trị bằng 0,822. Giá trị các hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường thành phần đều có giá trị lớn hơn 0,3. Giá trị nhỏ nhất là 0,657 (Biến Q17) và giá trị lớn nhất là 0,695 (Biến Q19) (Bảng 7).

Bảng 7: Hệ số Cronbach Alpha của thang đo Nhận thức xã hội

	Trung bình thang đo nếu bỏ biến	Phương sai thang đo nếu bỏ biến	Hệ số tương quan biến tổng	Hệ số Alpha nếu bỏ biến
Q17	7,14	3,481	0,657	0,778
Q18	7,38	3,110	0,692	0,740
Q19	7,51	2,785	0,695	0,742

Hệ số Cronbach's Alpha = 0,822

Nguồn: Kết quả điều tra 95 nông dân tại huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang, 2016

Qua kết quả phân tích hệ số Cronbach Alpha của 5 thành phần thang đo sự tham gia của nông dân vào mô hình sản xuất lúa giống cộng đồng đều có độ tin cậy lớn hơn 0,6. Như vậy, thang đo được thiết kế trong phạm vi nghiên cứu này là có ý nghĩa trong thống kê và đạt hệ số tin cậy cần thiết và tiếp tục được đưa vào phân tích nhân tố khám phá EFA.

3.2.2 Phân tích nhân tố khám phá EFA

Phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA được sử dụng để kiểm định thang đo, 19 biến quan sát được thiết kế trong nghiên cứu và sau khi kiểm tra mức độ tin cậy bằng hệ số Cronbach Alpha thì không có biến nào bị loại. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA để khẳng định mức độ phù hợp của thang đo với 19 biến quan sát.

Chỉ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Simpung Adequacy) được dùng để phân tích sự thích hợp của các nhân tố, giá trị KMO lớn hơn 0,5 thì các nhân tố mới được sử dụng. Theo Hair và ctv. (1998), hệ số tải nhân tố (các con số trong bảng Rotated Component Matrix – Factor loading) lớn hơn 0,3 được xem là đạt mức tối thiểu, lớn hơn 0,4 được xem là quan trọng, lớn hơn 0,5 được xem là có ý nghĩa thực tiễn. Hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,3 nếu cỡ mẫu ít nhất phải là 350, nếu cỡ mẫu khoảng 100 thì chọn tiêu chuẩn Factor loading lớn hơn 0,5 và nếu cỡ mẫu khoảng 50 thì chọn tiêu chuẩn

Factor loading lớn hơn 0,75. Trong phạm vi nghiên cứu này, cỡ mẫu là 95 nên hệ số tải nhân tố trong bảng Rotated Component Matrix được chấp nhận ở mức 0,5 đối với các biến.

– Phân tích nhân tố khám phá EFA với 5 thành phần của thang đo

Khi thiết kế thang đo về Sự tham gia của nông dân đối với mô hình sản xuất lúa giống cộng đồng, giả thuyết H₀ được đặt ra trong phân tích này là giữa 19 biến quan sát không có sự tương quan với nhau. Kiểm định KMO và Barlett's trong phân tích nhân tố EFA cho thấy, giả thuyết H₀ bị bác bỏ do có hệ số sig.=0,000, hệ số KMO báo cáo có giá trị là 0,730 (>0,5), kết quả EFA thu được 5 thành phần tại Eigenvalues = 1,203. Giá trị phương sai trích có giá trị là 76,90%, kết quả này cho biết 5 thành phần được xác định giải thích bởi 76,90% biến thiên của dữ liệu. Từ kết quả kiểm định trên, nghiên cứu rút ra kết luận rằng thang đo được chấp nhận và các biến quan sát trong 5 thành phần có tương quan với nhau trong tổng thể mẫu điều tra. Từ kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA, nghiên cứu đi đến kết luận rằng thang đo được chấp nhận.

– Phân tích nhân tố khám phá với thành phần Sự tham gia

Đối với thang đo về Sự tham gia của nông dân trong mô hình sản xuất lúa giống, sau khi phân tích

EFA trích được 1 nhân tố tại Eigenvalues là 1,706. Kết quả kiểm định KMO là 0,567 > 0,05, kiểm định Barlett's là 38,618 với mức ý nghĩa có giá trị Sig. = 0,000 < 0,05. Các biến có giá trị báo cáo lớn hơn 0,4 nên các biến quan sát đều quan trọng trong thành phần mức độ tham gia của nông dân trong mô hình sản xuất lúa giống cộng đồng. Phương sai trích có giá trị bằng 56,89%.

Như vậy, mô hình nghiên cứu ban đầu với kết quả phân tích hệ số Cronbach Alpha và phân tích nhân tố khám phá EFA, 5 thành phần các yếu tố ảnh hưởng và thành phần sự tham gia đề xuất trong mô hình nghiên cứu đều đạt yêu cầu và có ý nghĩa thống kê (Bảng 8).

Bảng 8: Kết quả phân tích hệ số KMO với thành phần Sự tham gia

Giá trị phương sai của mỗi nhân tố			
	Tổng	Phần trăm phương sai	Phần trăm tích lũy
1	1,706	56,883	56,883
2	0,828	27,604	84,486
3	0,465	15,514	100,000

Chỉ số KMO = 0,567

Nguồn: Kết quả điều tra 95 nông dân tại huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang, 2016

Bảng 9: Ma trận xoay nhân tố

	Rotated Component Matrix ^a				
	Component				
	1	2	3	4	5
Q5	.886				
Q4	.854				
Q6	.802				
Q8		.890			
Q9		.835			
Q10		.835			
Q7		.803			
Q11			.862		
Q12			.815		
Q13			.753		
Q15				.881	
Q14				.859	
Q16				.740	
Q19					.855
Q18					.824
Q17					.769

Các giá trị của biến độc lập và biến phụ thuộc đều được chuẩn hóa, dấu kỳ vọng trong quan hệ giữa biến độc lập và biến phụ thuộc là dấu dương,

3.3 Kết quả phân tích mô hình hồi qui

3.3.1 Giải thích các biến trong mô hình nghiên cứu

Mô hình lý thuyết đề xuất gồm có 5 thành phần: (i) Thành phần Năng lực cá nhân có hệ số Cronbach Alpha đạt giá trị 0,821 (ii) Sự chấp nhận của thị trường và người tiêu dùng có hệ số Cronbach Alpha đạt giá trị 0,896; (iii) Chính sách Nhà nước và các hoạt động hỗ trợ có hệ số Cronbach Alpha đạt giá trị 0,827; (iv) Lợi ích cá nhân và xã hội có hệ số Cronbach Alpha đạt giá trị 0,841; (v) Nhận thức xã hội có hệ số Cronbach Alpha đạt giá trị 0,822. Trong đó, Sự tham gia của người dân trong hoạt động sản xuất lúa giống cộng đồng là thành phần phụ thuộc, 5 thành phần còn lại là những thành phần độc lập và được giả định là các yếu tố có tác động đến sự tham gia của nông dân trong mô hình sản xuất lúa giống cộng đồng với mô hình lý thuyết như sau: $Y = a + a_1X_1 + a_2X_2 + a_3X_3 + a_4X_4 + a_5X_5$

Trong đó, biến Y: Sự tham gia, X₁: Năng lực cá nhân, X₂: Sự chấp nhận của thị trường và người tiêu dùng, X₃: Chính sách Nhà nước và các hoạt động hỗ trợ, X₄: Lợi ích cá nhân và xã hội, X₅: Nhận thức xã hội.

nghĩa là khi giá trị biến độc lập tăng, giá trị biến phụ thuộc sẽ tăng trong mô hình nghiên cứu này. Từ giả định trên, nghiên cứu tiếp tục phân tích hồi qui để

xác định cụ thể trọng số của từng thành phần tác động đến sự tham gia của nông dân trong mô hình sản xuất lúa giống cộng đồng.

3.3.2 Tương quan giữa các biến trong mô hình

Kết quả phân tích hồi qui cho thấy, trị số R có giá trị 0,927 cho thấy mối quan hệ giữa các biến trong mô hình có mối tương quan chặt chẽ. Kết quả phân tích hồi qui của mô hình cho thấy giá trị R² bằng 0,860, điều này nói lên độ thích hợp của mô hình là 86,0% hay nói cách khác là 86,0% sự biến thiên của sự tham gia được giải thích bởi 5 thành phần các yếu tố ảnh hưởng. Giá trị R² điều chỉnh phản ánh chính xác hơn sự phù hợp của mô hình đối với tổng thể, kết quả phân tích cho thấy giá trị R điều chỉnh bằng 0,852 (hay 85,2%) có nghĩa là tồn tại mô hình hồi qui tuyến tính giữa Sự tham gia và 5 thành phần các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của nông dân trong hoạt động sản xuất lúa giống cộng đồng.

Kết quả phân tích phương sai ANOVA cho thấy, trị số F có mức ý nghĩa Sig. = 0,000 (<0,05), có ý nghĩa là mô hình hồi qui phù hợp với dữ liệu thu thập được và các biến đưa vào đều có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa 5%. Thống kê trị số F = 109,081 được dùng để kiểm định giả thuyết H₀, kết quả phân tích cho thấy mối quan hệ tuyến tính là rất có ý nghĩa với P_Values < 0,05. Từ kết quả trên, nghiên cứu có thể bác bỏ giả thuyết H₀ cho rằng hệ số góc của 5 thành phần trong các yếu tố ảnh hưởng bằng 0. Như vậy, các biến độc lập trong mô hình có mối quan hệ đối với biến phụ thuộc Sự tham gia.

3.3.3 Kiểm định mô hình hồi qui

Kết quả phân tích các hệ số hồi qui trong mô hình cho thấy, mức ý nghĩa của các thành phần X₁, X₂ và X₅ đều có giá trị nhỏ hơn 0,05, trong khi đó các thành phần X₃, X₄ có giá trị lớn hơn 0,05. Do đó, nghiên cứu có thể kết luận các biến độc lập X₁, X₂ và X₅ có tác động đến sự tham gia của nông dân trong mô hình sản xuất lúa giống cộng đồng tại huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang. Các thành phần X₁, X₂ và X₅ trong thang đo đều có ý nghĩa trong mô hình và có tác động cùng chiều đến sự tham gia của nông dân được giải thích do dấu của các hệ số hồi qui đều dương. Giá trị hồi qui (B) của các biến độc lập trong mô hình có giá trị lần lượt là: Năng lực cá nhân (X₁): 0,392; Sự chấp nhận của thị trường và người tiêu dùng (X₂): 0,121; Chính sách Nhà nước và các hoạt động hỗ trợ (X₃): 0,036; Lợi

ích cá nhân và xã hội (X₄): 0,064 và Nhận thức xã hội (X₅): 0,463.

Từ kết quả phân tích hồi qui, đề tài xây dựng mô hình như sau:

$$Y = 1,012 + 0,392X_1 + 0,121X_2 + 0,463X_5$$

Mô hình trên giải thích được 85,6% sự thay đổi của biến Y là do các biến độc lập trong mô hình tạo ra, còn lại 14,4% biến thiên được giải thích bởi các biến khác nằm ngoài mô hình mà trong phạm vi đề tài chưa thể nghiên cứu được.

Mô hình trên cho thấy các biến độc lập X₁, X₂ và X₅ ảnh hưởng thuận chiều đến mức độ tham gia của người dân trong sản xuất lúa giống cộng đồng ở độ tin cậy là 95%. Qua kết quả phân tích hồi qui đã cho thấy tầm quan trọng của 3 biến X₁, X₂ và X₅ đối với biến phụ thuộc Y. Giá trị Beta tại Bảng 10 cho thấy giá trị hồi qui chuẩn hóa của Năng lực cá nhân ảnh hưởng đến 47,2% Sự tham gia, giá trị hồi qui chuẩn hóa của Sự chấp nhận của thị trường ảnh hưởng đến 14,5% Sự tham gia và giá trị hồi qui chuẩn hóa của Nhận thức xã hội ảnh hưởng đến 57,5% Sự tham gia của nông dân tham gia sản xuất lúa giống cộng đồng tại huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang năm 2016. Phương trình hồi qui được giải thích rằng, nếu giữ nguyên các biến độc lập còn lại không đổi thì khi Năng lực cá nhân tăng lên 1 điểm thì sự tham gia của nông dân tăng trung bình lên 0,392 điểm. Năng lực cá nhân của nông dân sản xuất lúa giống cộng đồng có sự tác động rất lớn đến sự tham gia của họ. Khi năng lực của họ còn yếu, cụ thể là việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chưa có sự hiểu biết về các kiến thức sản xuất lúa giống thì họ chưa dám mạnh dạn tham gia vào hoạt động này. Kết quả phân tích cho thấy khi điểm đánh giá về Sự chấp nhận của thị trường và người tiêu dùng tăng lên 1 điểm thì Sự tham gia của nông dân tăng lên 0,121 điểm, khi điểm đánh giá về Nhận thức xã hội tăng lên 1 điểm thì Sự tham gia của nông dân trong mô hình tăng lên 0,463 điểm. Trong sản xuất lúa giống cộng đồng, thị trường cũng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến sự tham gia của người dân vào mạng lưới sản xuất giống. Giá bán lúa giống cao, chất lượng giống được thị trường chấp nhận đều có ảnh hưởng đến lợi nhuận của nông hộ. Từ đó, họ sẽ quyết định đầu tư cho sản xuất giống. Kết quả phân tích hồi qui cũng đã cho thấy được tầm quan trọng của từng biến độc lập đối với biến phụ thuộc.

Bảng 10: Các hệ số hồi qui trong mô hình nghiên cứu

	Hệ số hồi qui		Hệ số hồi qui chuẩn hóa		Sig.
	B	Sai số chuẩn	Beta	t	
Hằng số	1,012	0,202			
1 X1	0,392	0,035	0,472	11,276	0,000
X2	0,121	0,038	0,145	3,140	0,002
X3	0,036	0,039	0,043	0,921	0,360
X4	0,064	0,039	0,077	1,650	0,102
X5	0,463	0,038	0,575	12,265	0,000

Nguồn: Kết quả điều tra 95 nông dân tại huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang, 2016

4 KẾT LUẬN

Thang đo lường các thành phần yếu tố ảnh hưởng tác động vào sự tham gia của người dân sau khi kiểm định đều đạt độ tin cậy và giá trị cho phép. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đối với các yếu tố ảnh hưởng thì các thành phần tác động đến sự tham gia của nông dân bao gồm 5 thành phần chính: (i) Năng lực cá nhân; (ii) Sự chấp nhận của thị trường và người tiêu dùng; (iii) Chính sách của Nhà nước và các hoạt động hỗ trợ; (iv) Lợi ích cá nhân và xã hội; (v) Nhận thức xã hội và thang đo về Sự tham gia của người dân trong sản xuất lúa giống cộng đồng.

Kết quả kiểm định thang đo với hệ số tin cậy Cronbach Alpha và phân tích nhân tố EFA với 5 thành phần và thang đo sự tham gia đều có độ tin cậy lớn hơn 0,6. Kết quả đã khẳng định thang đo được thiết kế trong nghiên cứu là có ý nghĩa trong thông kê và đạt hệ số tin cậy cần thiết.

Kết quả phân tích mô hình cho thấy sự phù hợp của mô hình lý thuyết bao gồm các biến Năng lực cá nhân (X₁), Sự chấp nhận của thị trường (X₂) và Nhận thức xã hội (X₅) đã được đề ra có ý nghĩa thiết thực trong nghiên cứu. Đây cũng chính là những căn cứ để ứng dụng thang đo định tính 5 mức độ của Likert thông qua phương pháp phân tích nhân tố trong nghiên cứu khuyến nông. Một số giải pháp được đề xuất bao gồm cần tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất lúa giống cho nông dân, tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học nhằm tăng năng suất, chất lượng giống để có thể đáp ứng từng thị trường khác nhau. Công tác tổ chức tập huấn ứng dụng kỹ thuật sản xuất lúa giống cộng đồng, các lớp học FFS về sản xuất giống lúa cho nông

dân cần được mở rộng, phổ biến để người dân tham gia. Điều này cũng có nghĩa là nông dân cần tham gia các lớp tập huấn và xây dựng mô hình liên kết sản xuất với nhau để nâng cao hiệu quả sản xuất giống.

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin gửi lời cảm ơn đến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hậu Giang, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Hậu Giang cùng các cán bộ khuyến nông tỉnh, huyện trên địa bàn nghiên cứu đã tạo điều kiện cho nghiên cứu này được thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hair Jr, J. F., Anderson, R. E, Tatham, R. L, Black, W. C, 1998. Multivariate Data Analysis with Readings. MacMillan Publishing Company.

Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2005. Phân tích dữ liệu với SPSS. Nhà xuất bản Hồng Đức. Thành phố Hồ Chí Minh, 179 trang.

Huỳnh Quang Tín và Nguyễn Hồng Cúc, 2011. Đóng góp của giống cộng đồng trong việc gia tăng chất lượng lúa, gạo ở ĐBSCL. Trong: Hội thảo quốc tế Con đường phát triển lúa, gạo chất lượng cao – Việt Nam, Sóc Trăng ngày 10 tháng 11 năm 2011. Nhà xuất bản Nông Nghiệp. Hà Nội. Trang 129-140.

Nunnally, J. and Brunstein, 1994. Psychometric Theory. New York, McGraw Hill

Trương Thị Ngọc Chi và Dương Ngọc Thành, Đánh giá lực lượng lao động nông thôn và đề xuất giải pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn thành phố Cần Thơ, Đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh, Cần Thơ, 2012